

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – HUẾ
THÀNH PHỐ HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 222/2026/HS-ST
Ngày: 10 – 8 – 2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Hà Ngọc và bà Mai Thị Toán.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Linh, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Huế tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Duy Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 209/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/2026/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C (Tên gọi khác: Đ); Sinh ngày 01/5/1997 tại Thành phố Huế; Nơi cư trú: Số nhà 1X Đ, Tổ 6, phường T, thành phố H; CCCD số: 04609701XXXX; cấp ngày 09 tháng 5 năm 2021; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L và bà Văn Thị N; Có vợ là Hồ Thị K; con: có 01 con sinh năm 2021; tiền sự: Có 01 (Ngày 15/11/2022, bị Công an thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) xử phạt số tiền 4.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ công cụ, phương tiện gây thương tích” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 1015/QĐ-XPVHC. Bị cáo chưa nộp phạt); tiền án: Không.

Về nhân thân: Ngày 29/01/2024, bị Chủ tịch UBND phường Thủy Phương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số: 29/QĐ-XPTT.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 02/3/2026; chuyển giam từ ngày 11/3/2026 cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Thị C (Tên gọi khác: N); Sinh ngày 20/12/2003 tại Thành phố Huế; Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường D, thành phố H; CCCD số: 04630300XXXX; cấp ngày 11 tháng 02 năm 2022; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH; Nghề nghiệp: Thợ trang điểm; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới

tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị M; Chồng; con: chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 02/3/2026; chuyển giam từ ngày 11/3/2026 cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Nhất N, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ 1X, khu vực 6, phường A, thành phố H; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chị Ngô Lê Sông H, sinh năm 2003; địa chỉ: Số nhà 2X N, phường A, thành phố H; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 01/03/2026, Nguyễn Thị C rủ bạn là chị Ngô Lê Sông H đến phòng trọ của mình tại địa chỉ Lô OX, đường số 1X, Khu đô thị A, phường A, thành phố H để chơi và ngủ lại qua đêm, thì chị H đồng ý. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 02/03/2026, Nguyễn Văn C đến phòng trọ của C, mang theo đồ ăn sáng cùng với ma túy dạng “khay”, ma túy dạng “keo” và các dụng cụ phục vụ việc sử dụng ma túy. Sau khi C và H ăn sáng xong, khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, C rủ C và H cùng sử dụng ma túy, cả hai đều đồng ý. Sau đó, C lấy số ma túy mang theo đặt xuống nền nhà phòng ngủ của C, rồi lấy các dụng cụ sử dụng ma túy gồm đĩa sứ, bật lửa, thẻ nhựa cứng, loa nghe nhạc, đèn và dầu gió từ khu vực bếp ở tầng 1 mang lên phòng ngủ để chuẩn bị sử dụng. Tiếp đó, C bẻ nhỏ ma túy dạng “keo”, sử dụng trước rồi đưa cho C và H cùng sử dụng bằng hình thức uống với nước lọc. Sau khi sử dụng ma túy dạng “keo”, C đổ ma túy dạng “khay” lên đĩa sứ, dùng bật lửa hơ nóng đĩa, sử dụng thẻ nhựa cứng chia ma túy thành các đường nhỏ và dùng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và đốt thuốc lá cuộn thành ống để hít sử dụng.

Sau đó, C gọi điện thoại cho anh Nguyễn Nhất N và rủ N đến phòng trọ của C để cùng sử dụng ma túy, thì N đồng ý. Khi đến phòng của C, thì N thấy trong phòng gồm có Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị C và Ngô Lê Sông H. Lúc này trên đĩa sứ đã có ma túy dạng “khay” được chuẩn bị sẵn để sử dụng và còn một phần ma túy dạng “keo”. C tiếp tục đưa cho N một phần ma túy dạng “keo” để sử dụng. Sau đó, Nguyễn Văn C sử dụng ma túy dạng “khay” trước bằng hình thức hít qua ống hút, rồi lần lượt đưa đĩa sứ chứa ma túy cho Ngô Lê Sông H, Nguyễn Thị C và Nguyễn Nhất N sử dụng.

Vào lúc 14 giờ 00 ngày 02/3/2026, Công an phường An Cựu, thành phố Huế tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng trọ của Nguyễn Thị C thì phát hiện, bắt quả tang.

Mở rộng điều tra xác định: Nguồn gốc số ma túy để cả nhóm cùng nhau sử dụng là do Nguyễn Văn C chuẩn bị từ trước. Cụ thể: Ngày 16/02/2026, Nguyễn Văn C đến quán Bar A tại địa chỉ đường H, quận T, thành phố H để nghe nhạc và ăn nhậu. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên C đã hỏi mua ma túy từ một nam thanh

niên là khách đến chơi của quán (không rõ nhân thân, lai lịch) đang ngồi nhậu tại quán thì người này đồng ý. Sau đó, người này đã bán cho C 01 (một) gói ma túy dạng “khay” và ma túy dạng “kẹo” với giá 1.500.000 đồng, C cất giấu số ma túy mua được trên người nhằm mục đích để sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn C và Nguyễn Thị C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Cơ quan Cảnh sát Công an thành phố Huế đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị C, Nguyễn Nhật N và Ngô Lê Sông H đều cho kết quả dương tính với ma túy.

Vật chứng thu giữ, gồm:

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng bên trên bề mặt có dính tinh thể rắn màu trắng;
- 01 (một) thẻ nhựa cứng màu đen có dính tinh thể rắn màu trắng;
- 01 (một) bật lửa màu xanh lá;
- 01 (một) ống hút làm từ tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và vỏ điều thuốc lá;
- 01 (một) loa nghe nhạc màu đen;
- 01 (một) đèn màu đen;
- 01 (một) lọ dầu gió;
- 01 (một) mảnh vỡ viên nén màu nâu nhạt để trên mảnh giấy;
- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu iPhone 12, màu đen, số IMEI 35305411XXXXXXX, đã qua sử dụng (Thu giữ của Nguyễn Văn C).
- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu iPhone 16 Pro Max, màu vàng, số IMEI 35136606XXXXXXX, đã qua sử dụng (Thu giữ của Nguyễn Nhật N).
- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu iPhone 16 Pro Max, màu vàng, số IMEI 35348462XXXXXXX, đã qua sử dụng (Thu giữ của Nguyễn Thị C).
- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu iPhone 17 Pro Max, màu trắng, số IMEI 35914441XXXXXXX, đã qua sử dụng (Thu giữ của Ngô Lê Sông H).

* Tại bản kết luận giám định số: 211/KL-KTHS ngày 05/3/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Huế, kết luận:

1. Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định (nêu tại mục 1.1, phần II) có tổng khối lượng là 0,6293g (Không phải sáu hai chín ba gam), là ma túy, loại Ketamine.

2. Mảnh viên nén màu nâu nhạt gửi giám định (nêu tại mục 1.2, phần II) có khối lượng là 0,1792g (Không phải một bảy chín hai gam), là ma túy, loại MDMA.

Sau khi giám định, Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định, gồm: 0,5293g (Không phải năm hai chín ba gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng (nêu tại mục 1.1, phần II); và Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định. Tất cả được niêm phong theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số: 105/CT-VKSKV1 ngày 07/7/2026, Viện kiểm sát Nhân dân Khu vực 1 – Huế đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Thị C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Huế giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Thị C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn C từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 02/3/2026.

- Bị cáo Nguyễn Thị C từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 02/3/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói kèm theo; 01 (một) đĩa sứ màu trắng bên trên bề mặt có dính tinh thể rắn màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa cứng màu đen có dính tinh thể rắn màu trắng; 01 (một) bật lửa màu xanh lá; vỏ điều thuốc lá; 01 (một) lọ dầu gió; 01 (một) mảnh vỡ viên nén màu nâu nhạt để trên mảnh giấy.

- Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) ống hút làm từ tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 01 (một) loa nghe nhạc màu đen; 01 (một) đèn màu đen; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu iPhone 12, màu đen, số IMEI 35305411XXXXXXX của Nguyễn Văn C; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu iPhone 16 Pro Max, màu vàng, số IMEI 35136606XXXXXXX của Nguyễn Nhật N.

- Đề nghị trả lại: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu iPhone 16 Pro Max, màu vàng, số IMEI 35348462XXXXXXX, đã qua sử dụng cho bị cáo Nguyễn Thị C và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu iPhone 17 Pro Max, màu trắng, số IMEI 35914441XXXXXXX, đã qua sử dụng cho chị Ngô Lê Sông H.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Thị C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Thị C thừa nhận hành vi đã thực hiện như cáo trạng truy tố. Các bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Huế, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Trên cơ sở lời khai của các bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 02/3/2026, tại địa chỉ Lô OX, đường số 1X, Khu đô thị A, phường A, thành phố H, Nguyễn Văn C và Nguyễn Thị C đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Nhật N và Ngô Lê Sông H thì bị Công an phường An Cựu, thành phố Huế phát hiện, bắt quả tang. Tổng trọng lượng ma túy thu giữ là: 0,8085g (Không phải tám không tám năm gam) loại MDMA và Ketamine.

Hành vi của Nguyễn Văn C và Nguyễn Thị C nêu trên đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 105/CT-VKSKV1 ngày 07/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Huế truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo phạm vào tội rất nghiêm trọng, tổ chức cho nhiều người cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, trực tiếp ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người và góp phần làm gia tăng các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn. Trong đó, Nguyễn Văn C là người rủ rê, khởi xướng, xào chế ma túy và chuẩn bị các dụng cụ cho cả nhóm cùng nhau sử dụng nên phải chịu trách nhiệm chính. Nguyễn Thị C là người chuẩn bị địa điểm để cả nhóm cùng thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên chịu trách nhiệm thứ hai với vai trò đồng phạm giúp sức.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá trên, xét thấy cần xử phạt các bị cáo một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo. Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Huế là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

- Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không thu lợi bất chính từ việc cùng nhau sử dụng ma túy, hiện đang bị tạm giam, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định, 01 (một) mảnh vỡ viên nén màu nâu nhạt để trên mảnh giấy là chất cấm lưu hành, cùng các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong; 01 (một) đĩa sứ màu trắng bên trên bề mặt có dính tinh thể rắn màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa cứng màu đen có dính tinh thể rắn màu trắng; 01 (một) bật lửa màu xanh lá; vỏ điều thuốc lá; 01 (một) lọ dầu gió, là những công cụ dùng vào việc sử dụng ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) ống hút làm từ tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 01 (một) loa nghe nhạc màu đen; 01 (một) đèn màu đen; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu iPhone 12, màu đen, số IMEI 35305411XXXXXXX, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn C và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu iPhone 16 Pro Max, màu vàng, số IMEI 35136606XXXXXXX, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Nhất N. Quá trình điều tra làm rõ, đây là các phương tiện và công cụ dùng vào việc phạm tội, có giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu iPhone 16 Pro Max, màu vàng, số IMEI 35348462XXXXXXX, thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị C và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu iPhone 17 Pro Max, màu trắng, số IMEI 35914441XXXXXXX, thu giữ của chị Ngô Lê Sông H; không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các chủ sở hữu.

[6] Các vấn đề khác: Đối với nam thanh niên đã bán ma túy cho Nguyễn Văn C vào ngày 16/02/2026. Do C khai nhận không biết nhân thân, lai lịch, không nhớ đặc điểm nhận dạng nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để tiến hành xác minh, điều tra làm rõ.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2025; Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Thị C phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn C 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 02/3/2026.

- Bị cáo Nguyễn Thị C 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 02/3/2026.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, tuyên xử:

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,5293g (Không phải năm hai chín ba gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng (nêu tại mục 1.1, phần II); và Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định; 01 (một) đĩa sứ màu trắng bên trên bề mặt có dính tinh

thẻ rỗng màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa cứng màu đen có dính tinh thể rỗng màu trắng; 01 (một) bật lửa màu xanh lá; vỏ điều thuốc lá; 01 (một) lọ dầu gió; 01 (một) mảnh vỡ viên nén màu nâu nhạt để trên mảnh giấy.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) ống hút làm từ tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 01 (một) loa nghe nhạc màu đen; 01 (một) đèn màu đen; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu iPhone 12, màu đen, số IMEI 35305411XXXXXXX và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu iPhone 16 Pro Max, màu vàng, số IMEI 35136606XXXXXXX.

- Trả lại: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu iPhone 16 Pro Max, màu vàng, số IMEI 35348462XXXXXXX cho bị cáo Nguyễn Thị C; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu iPhone 17 Pro Max, màu trắng, số IMEI 35914441XXXXXXX cho chị Ngô Lê Sông H.

(Các vật chứng trên hiện đã chuyển về Kho vật chứng thuộc Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Công an Thành phố Huế theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20/5/2026).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc các bị cáo: Nguyễn Văn C và Nguyễn Thị C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- VKSND Khu vực 1 – Huế;
- CQĐT Công an Thành phố Huế;
- Phòng PV06 Công an TP Huế;
- CQ THAHS Thành phố Huế;
- THADS Thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Phương Hồng